

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Đường tỉnh 920 (đoạn qua Nhà máy nhiệt điện Ô Môn), phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất, xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 87/2016/TT-BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng Thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2491/TTr-STNMT ngày 30 tháng 7 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Đường tỉnh 920 (đoạn qua Nhà máy nhiệt điện Ô Môn), phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, cụ thể như sau:

Stt	Loại đất	Giá đất theo Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 (đồng/m <sup>2</sup> )	Giá đất cụ thể (đồng/m <sup>2</sup> )
<b>I. Thừa đất có vị trí tiếp giáp đường tỉnh 920B trong thâm hậu 50m</b>			
1	Đất ở	2.200.000	3.484.000
2	Đất trồng cây lâu năm	173.800	1.854.000
3	Đất trồng cây hàng năm	157.300	1.838.000





<b>II.</b>	<b>Thửa đất có vị trí tiếp giáp đường tỉnh 920B sau thâm hậu 50m hoặc không tiếp giáp đường tỉnh 920B nhưng vẫn còn nằm trong thâm hậu 50m</b>		
1	Đất ở	880.000	1.450.000
2	Đất trồng cây lâu năm	158.000	696.000
3	Đất trồng cây hàng năm	143.000	681.000
<b>III.</b>	<b>Thửa đất có vị trí tiếp giáp đường Đặng Thanh Sử trong thâm hậu 50m</b>		
1	Đất ở	1.100.000	3.439.000
2	Đất trồng cây lâu năm	173.800	1.816.000
3	Đất trồng cây hàng năm	157.300	1.800.000
<b>IV.</b>	<b>Thửa đất có vị trí tiếp giáp đường Đặng Thanh Sử sau thâm hậu 50m hoặc không tiếp giáp đường Đặng Thanh Sử nhưng vẫn còn nằm trong thâm hậu 50m</b>		
1	Đất ở	700.000	1.450.000
2	Đất trồng cây lâu năm	158.000	696.000
3	Đất trồng cây hàng năm	143.000	681.000
<b>V.</b>	<b>Thửa đất không tiếp giáp đường giao thông (vị trí còn lại)</b>		
1	Đất ở	700.000	877.000
2	Đất trồng cây lâu năm	158.000	335.000
3	Đất trồng cây hàng năm	143.000	320.000
<b>* Giá đất cụ thể đối với đất phi nông nghiệp:</b>			
- Đất thương mại dịch vụ được tính theo tỉ lệ 80% nhân (x) với đơn giá đất ở đề xuất có cùng khu vực, vị trí, tuyến đường.			
- Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại dịch vụ được tính theo tỉ lệ 70% nhân (x) với đơn giá đất ở đề xuất có cùng khu vực, vị trí, tuyến đường.			
- Đất nghĩa trang, nghĩa địa xác định theo giá đất phi nông nghiệp (không phải là đất thương mại, dịch vụ) được tính theo tỉ lệ 70% nhân (x) với đơn giá đất ở đề xuất có cùng khu vực, vị trí, tuyến đường.			

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ô Môn, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- CT, PCT UBND TP (1ACD);
- VP UBND TP (3B);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, KH. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Hè